

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

VÕ THỊ TI NA

**TRUYỀN DẠY CÔNG CHIÊNG GIÊ TRIÊNG CHO
HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 9 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2019

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Vào năm 2005, không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể thế giới, cùng với 10 di sản phi vật thể khác trở thành niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam.

Công chiêng Tây Nguyên có nguồn gốc truyền thống văn hóa, lịch sử rất lâu đời. Không chỉ vậy, công chiêng Tây Nguyên còn mang giá trị tâm linh hết sức sâu sắc, được sử dụng trong nhiều nghi lễ, tín ngưỡng quan trọng.

Tuy nhiên, hiện nay một số lớp trẻ chưa hiểu hết giá trị và ý nghĩa của không gian văn hoá công chiêng nên ít quan tâm, yêu thích, tìm hiểu.

Theo tổ chức UNESCO, việc giáo dục âm nhạc truyền thống cho HS các trường phổ thông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhằm làm tăng sự hiểu biết, khơi gợi tình yêu của thế hệ trẻ đối với những di sản văn hóa của cha ông.

Hiện nay vấn đề bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể đang rất được quan tâm và đã có những đề tài nghiên cứu về vấn đề này, đây không phải là đề tài mới nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về việc truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng cho HS.

Hướng đi của Luận văn có thể được coi là mới mẻ, phù hợp với xu thế hiện nay và sẽ đem lại những giá trị tích cực trong việc góp phần lưu giữ, bảo tồn di sản phi vật thể của mảnh đất Tây Nguyên nói riêng và của thế giới nói chung.

2. Tình hình nghiên cứu

Đã có nhiều tài liệu, công trình, sách, bài báo, luận văn, luận án liên quan đến đề tài; có thể kể đến như: *Văn hóa công chiêng các dân tộc* của tác giả Đào Huy Quyền (2010), *Kiệt tác di sản truyền miệng và phi vật thể của nhân loại* của Viện VH TT (2006). Luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc tại Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW *Đưa Công chiêng Mường vào chương trình giáo dục âm nhạc cho bậc*

Trung học cơ sở ở tỉnh Hòa Bình của Nguyễn Quang Nhã năm 2014. Hay như luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc tại Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW *Dạy học công chiêng của tộc người Jrai và Bahnar cho học sinh Trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật Gia Lai* của Phan Công Sĩ Tiến năm 2017. Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa dân gian tại Viện nghiên cứu văn hóa *Công chiêng Mường* của Kiều Trung Sơn năm 2010.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng cho học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu: Cấu trúc âm nhạc và cách diễn tấu công chiêng Giẻ Triêng
- Làm rõ những điều kiện cần và đủ cho việc truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
- Xác định biện pháp để truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghệ thuật công chiêng của người Giẻ Triêng và biện pháp truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Một số bài chiêng của dân tộc Giẻ Triêng trên địa bàn huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

- Địa điểm: Đề tài nghiên cứu truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng cho học sinh khối 11 tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đắk Glei trong hoạt động ngoại khóa

- Thời gian: Năm học 2018 - 2019

- Qui mô nghiên cứu: Truyền dạy 1 bài công chiêng Giẻ Triêng

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp điền dã dân tộc học, quan sát, phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp thực nghiệm. Ngoài ra còn sử dụng các phương pháp khác như: Phương pháp phỏng vấn, phương pháp thu thập số liệu... để có những kết luận mang tính khách quan trong nghiên cứu.

6. Những đóng góp của luận văn

- Góp phần vào việc nâng cao giáo dục giá trị của công chiêng Giẻ Triêng cho học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đắk Glei.

7. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, nội dung Luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Biện pháp truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng cho học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đắk Glei

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Truyền dạy

Truyền dạy cũng là một trong những hình thức của hoạt động dạy học, thông qua phương pháp truyền khẩu (truyền miệng) hoặc truyền tay để truyền lại vốn tri thức hoặc kỹ năng của người này cho người khác. Tuy nhiên, khái niệm *Truyền dạy* thường được sử dụng trong văn hóa dân gian và phương pháp dân gian. Khác với khái niệm *Dạy học* (là hoạt động giữa hai chủ thể người dạy và người học. Trong đó người học chủ động tích cực tự điều khiển mọi hoạt động nhận thức dưới sự tổ chức và hướng dẫn của người dạy nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo và nhiệm vụ dạy học) là khái niệm thường dùng trong hệ thống giáo dục.

Truyền khẩu là dùng miệng, dùng lời nói để truyền đạt từ người này sang người khác (hoặc từ thế hệ này sang thế hệ khác).

1.1.2. Công chiêng

Trong cuốn *Công chiêng Mừng* của Kiều Trung Sơn, tác giả nhận định *Khái niệm công chiêng* bao gồm ba dấu hiệu bản chất, đó là:

“Công chiêng - một loại nhạc khí

Công chiêng - một hiện tượng văn hóa tộc người

Công chiêng - một loại hình nghệ thuật” [29; 23].

Công chiêng Giẻ Triêng cũng tồn tại trong nó ba dấu hiệu bản chất đã nêu trên. Công chiêng Giẻ Triêng là một loại nhạc khí có cấu tạo đơn giản, với nhiều kích thước khác nhau của người Giẻ Triêng. Người Giẻ Triêng sử dụng chiêng ở nhiều lễ hội, nghi lễ quan trọng của đời người, gắn với tín ngưỡng thờ thần (Giàng). Các đặc trưng về đặc điểm, hình thức cấu tạo, hệ thống bài bản, phương thức diễn tấu, đặc biệt là các hình thức chủ điệu, đa

điệu, hòa điệu và cả dị điệu của của công chiêng Giẻ Triêng cho thấy những giá trị quý báu mang tính nghệ thuật.

1.1.3. Biện pháp

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, *Biện pháp* là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể [44; 119].

Khác với *Biện pháp*, *Phương pháp* lại là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao [44; 1276].

1.2. Quan điểm về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

1.2.1. Quan điểm chung của Đảng và Nhà nước

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) của Đảng.

Điều 30, Hiến pháp năm 1992 quy định: “Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hóa Việt Nam.

Hội nghị Trung ương IV khóa VII (năm 1993) đã dành riêng một nghị quyết về một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ.

Ngày 19/1/1993, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 25/TTg Về một số chính sách nhằm xây dựng và đổi mới sự nghiệp văn hóa nghệ thuật, xác định việc phát triển nền văn hóa nghệ thuật mang bản sắc dân tộc Việt Nam là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn dân.

Trong các văn bản ban hành về công tác bảo tồn phát huy di sản văn hóa, đáng chú ý là Luật Di sản được Quốc hội khóa X, kì họp thứ 9 thông qua năm 2001 là cơ sở pháp lí cao nhất nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam.

Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”; với 2 mục tiêu, 12 nhiệm vụ và 7 giải pháp

Nghị định của Chính phủ số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 Quy định về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 Quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.

1.2.2. Quan điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc cho học sinh phổ thông

Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT, ngày 22/7/2008 của BGDĐT về việc phát động và triển khai phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*”.

Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa 8 khóa XI số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng nhấn mạnh đổi mới nội dung giáo dục tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc.

Theo công văn số 3741/BGDĐT-GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 đối với giáo dục dân tộc.

Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục.

1.3. Khái quát về địa bàn và chủ thể của công trình Giẻ Triêng

1.3.1. Một vài nét về huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

Đăk Glei là một trong những huyện miền núi khó khăn của tỉnh và cả nước. Tuy nhiên, thời gian gần đây Đăk Glei đang ngày càng đổi thay, kinh tế - văn hóa, xã hội - an ninh quốc phòng phát triển, dần toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

1.3.2. Văn hóa truyền thống của người Giẻ Triêng ở huyện Đăk Glei

Dân tộc Giẻ Triêng là một trong sáu dân tộc sinh sống lâu đời trên vùng đất Kon Tum, tập trung phần lớn ở quần cư Ngọc Linh (thuộc huyện Đăk Glei), nền bản sắc dân tộc có nhiều giá trị. Trong bối cảnh đời sống văn hóa

mới, các giá trị cổ truyền vẫn tiếp tục được khơi dậy, phát huy, đóng góp tích cực vào kho tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam.

1.3.3. Sinh hoạt văn hóa công chiêng Giẻ Triêng

Đối với cộng đồng dân tộc Giẻ Triêng, công chiêng vừa là của cải vật chất, vừa là nhạc cụ sinh hoạt văn hóa tinh thần, là sợi dây kết nối với các bậc thần linh, vừa là biểu tượng của toàn cộng đồng trong thế ứng xử với thiên nhiên, xã hội; đồng thời là nhân tố gắn kết giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của cộng đồng. Trong dòng chảy chung của công chiêng Tây Nguyên, công chiêng người Giẻ Triêng vẫn luôn chứa đựng và thể hiện những giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật nổi bật, góp phần hình thành nên sự đặc sắc của văn hóa công chiêng Tây Nguyên, xứng danh kiệt tác truyền khẩu, di sản phi vật thể của nhân loại.

1.4. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei

1.4.1. Vài nét về Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei

Trường nằm trên địa bàn Thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Qua nhiều lần tách nhập đến năm 2007, nhà trường chính thức được lấy tên PTDTNT Đăk Glei, mang nhiệm vụ giáo dục và đào tạo cho con em các dân tộc thiểu số vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh, nằm trong quy hoạch đào tạo cán bộ của huyện.

1.4.2. Học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei

Theo số liệu thống kê đầu năm học 2018 - 2019 của Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hà Phương cung cấp, Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei biên chế 13 lớp học (3 lớp thuộc bậc THCS và 10 lớp bậc THPT) với tổng số HS là 449 HS, trong đó: THCS: 98 HS và THPT: 351 HS [40].

Qua một vài khảo sát thực tế cho thấy, học sinh Trung học phổ thông Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đăk Glei có vốn tri thức, kỹ năng, cảm thụ âm nhạc. Bên cạnh đó, học sinh cũng có những hạn chế trong việc tập trung

chú ý, quan sát do muốn nhanh chóng đạt được kết quả thực hành; khả năng âm nhạc và cảm thụ âm nhạc không đồng đều ở các khối THPT.

1.4.3. Thực trạng truyền dạy công chiêng trong hoạt động ngoại khóa tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đắk Glei

Việc truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú Đắk Glei đến nay vẫn chưa được đưa vào hoạt động ngoại khóa một cách chính thức và có kế hoạch cụ thể. Nhận thức của nhà trường, GV và HS về hoạt động ngoại khóa truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng còn nhiều hạn chế.

Chương 2
BIỆN PHÁP TRUYỀN DẠY CÔNG CHIÊNG GIỂ TRIÊNG
CHO HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
ĐẮK GLEI

2.1. Lựa chọn bài chiêng và phương pháp truyền dạy

2.1.1. Hệ thống bài bản công chiêng của người Giẻ Triêng

Dưới đây là hệ thống các bài chiêng chính được sử dụng trong các nghi thức, lễ hội, hoàn cảnh cụ của người Giẻ Triêng tại làng Đăk Wát, huyện Đăk Glei (bên cạnh đó vẫn còn các bài chiêng khác):

STT	Môi trường, không gian diễn tấu	Tên bài (Theo phiên âm tiếng Giẻ Triêng)	Tên bài (Theo tiếng phổ thông)
1	Lao động sản xuất	Ô - au - wai - dam - săn - wal	Khi tôi thanh niên còn khỏe
2	Lễ hội cúng lúa mới	Cha - pol - hao	<i>Mừng lúa mới</i>
3	Lễ đặt tên, cà rang	Hnep - chau - pen - mat	Mừng con trẻ
4	Lễ tang	Che - tap - ma - ngai - ka - chiet	Đưa ma ra mồ
5	Lễ cúng trừ bệnh tật	Rou - loi - ka - nam	Đuổi ma quỷ
6	Lễ cưới	Hnep - ji - ăa - klou - tri	Mừng hôn lễ
7	Lễ hội đâm trâu	Bui - cha - ka - pieu	Mừng lễ đâm trâu
8	Lễ tu sửa, làm mới nhà Rông	Hnep - mit - mrau	Mừng nhà Rông

Đối với dân tộc Giẻ Triêng, để diễn tấu hệ thống bài bản như đã tổng hợp trong bảng trên, họ sử dụng 4 bộ chiêng: Chiêng goong, chiêng túk, chiêng hlong và chiêng nỉ. Bộ goong 12 chiêng (biên chế gồm 4 chiếc có núm và 8 chiếc chiêng bằng), bộ hlong 6 chiêng (biên chế gồm 6 chiếc chiêng bằng), bộ túk 4 chiêng (biên chế gồm 4 chiếc chiêng bằng) và bộ nỉ 3,5 chiêng

2.1.2. Bài chiêng Mừng lúa mới

Đây là một trong những bài chiêng tiêu biểu của người Giẻ Triêng bởi lễ *Mừng lúa mới* được xem là lễ hội ra đời sớm nhất, lâu đời nhất, mang đậm dấu ấn của nền văn minh nương rẫy.

Thông thường bài chiêng Mừng lúa được diễn tấu bởi bộ chiêng goong 12 chiếc (4 chiếc chiêng có núm và 8 chiếc chiêng bằng) cùng với một trống. Trong quá trình điền dã của chúng tôi tại làng của người Giẻ Triêng làng Đák Wát (huyện Đák Glei), bài chiêng *Mừng lúa mới* được diễn tấu bởi bộ chiêng 8 chiếc (3 chiếc chiêng có núm và 5 chiếc chiêng bằng) và một trống cái.

2.1.3. Lựa chọn biện pháp truyền dạy

Truyền khẩu, truyền tay bài chiêng:

Truyền khẩu, truyền tay là một trong những đặc trưng của âm nhạc dân gian, theo cách này cần nhờ nghệ nhân truyền khẩu để truyền dạy bài chiêng cho HS.

Ban đầu, nghệ nhân đánh mẫu cả bài chiêng trên từng chiếc chiêng và trống. Sau đó đánh đi đánh lại cho từng người đảm nhận chiêng từng đoạn nhỏ của bài chiêng, trong lúc luyện tập, nghệ nhân sẽ vừa hướng dẫn vừa làm mẫu cho từng người một cho đến khi người chơi nắm vững giai điệu, tiết tấu của bài chiêng. Tiếp sau đó, nghệ nhân tiến hành hướng dẫn cho các chiêng phối hợp với nhau theo từng đoạn của bài, cách các chiêng ra vào, cách bịt chiêng, cuối cùng nghệ nhân cho cả 8 chiêng và trống cùng diễn tấu, nghệ nhân lắng nghe để tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện bài chiêng.

Biện pháp truyền khẩu, truyền tay bài chiêng vừa thể hiện tính đặc sắc của âm nhạc dân gian vừa góp phần bảo lưu các giá trị truyền thống và cũng giúp người nghệ nhân truyền dạy một cách thoải mái, tự do. Cách làm này giúp HS tiếp thu bài chiêng nhanh hơn, dễ dàng hơn, gây hứng thú cho HS. Khi HS nghe các tiết tấu vui nhộn của bài chiêng, hầu hết các em đều muốn được thực hiện bài chiêng ngay lập tức thì biện pháp truyền khẩu này mang lại hiệu quả tốt. Hơn nữa với biện pháp truyền khẩu, người có thể đảm nhận vai trò dạy tốt nhất chính là nghệ nhân, người thuộc lòng bài bản và giữ hồn của các bài chiêng.

Tuy nhiên việc nghệ nhân được thoải mái truyền khẩu bài chiêng cũng sẽ khó quản lý quỹ thời gian, dễ bỏ sót các nội dung và hoạt động truyền dạy của mỗi giờ sinh hoạt. Dẫn đến kết quả truyền dạy không đạt được hiệu quả tốt nhất, phải mời nghệ nhân đến truyền dạy nhiều lần và quan trọng hơn việc mời nghệ nhân không được chủ động, công tác mời nghệ nhân đến truyền dạy vào nhiều buổi gặp nhiều khó khăn vì đời sống kinh tế của họ chưa cao, còn phụ thuộc nhiều vào việc canh tác nương rẫy nên hầu hết thời gian nghệ nhân ở trên rẫy để canh tác nông nghiệp.

Dạy theo bài bản ký âm:

Dạy bài chiêng theo bài bản ký âm là cách dạy âm nhạc thông thường ở các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp cũng như các trường phổ thông hiện nay. Tuy nhiên, để dạy theo cách này trước hết phải có bài bản ký âm tương đối chính xác. Muốn ký âm được một bài bản công chiêng cần có kinh nghiệm nghiên cứu công chiêng và khả năng ký âm loại âm nhạc này.

Đây là cách thức người GV trực tiếp tham gia truyền dạy theo bài bản đã được ký âm, vận dụng các kiến thức âm nhạc phổ thông và các phương pháp dạy học truyền thống thông qua giờ sinh hoạt ngoại khóa âm nhạc. Dựa vào bài bản ký âm, GV hướng dẫn HS gõ và luyện tập tiết tấu của bài chiêng trên phách theo từng nhóm nhỏ, sau đó GV hướng dẫn HS gõ trên công

chiêng. GV cũng cần xây dựng giáo án giảng dạy cụ thể để giúp việc thực hiện truyền dạy có hệ thống, khoa học, quản lý được thời gian cũng như nội dung bài học, đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

Ưu điểm của biện pháp này là GV dựa trên kế hoạch đã vạch sẵn để thực hiện truyền dạy nên các nội dung của buổi học sẽ được truyền tải đầy đủ, thời gian dạy sẽ dễ dàng được kiểm soát. Bên cạnh đó, việc dạy theo bài bản ký âm còn giúp các em được ôn luyện và vận dụng những kiến thức âm nhạc đã được học từ bậc THCS. Khi HS hiểu rõ và nắm chắc phần tiết tấu của mình thông qua việc được nhìn và luyện tập trước phần tiết tấu, việc ghép các chiêng với nhau sẽ dễ dàng hơn và không bị gõ nhầm sang phần tiết tấu của các chiêng khác.

Biện pháp dạy theo bài bản ký âm cũng có một số nhược điểm sau: muốn truyền dạy được cho HS, người GV cần phải nắm rõ cách đánh bài chiêng, phương pháp truyền dạy và cả cách ký âm bài chiêng để dạy theo tổng phổ. Tuy nhiên, rất ít GV có điều kiện, thời gian và tâm huyết với việc tự học, tự tìm hiểu về các bài chiêng. Điều này không chỉ gây khó khăn trong việc truyền dạy mà còn làm giảm tính bản sắc khi không thể hiện được hồn của bài chiêng đến với HS.

Có thể thấy ở mỗi biện pháp đều có những ưu điểm và nhược điểm khác nhau. Biện pháp truyền khẩu có những ưu điểm mà biện pháp dạy theo bài bản ký âm không có và ngược lại, biện pháp dạy theo bài bản ký âm có những ưu điểm có thể khắc phục ở biện pháp truyền dạy, truyền khẩu bài chiêng.

Nghệ nhân là người chỉ quen với việc truyền khẩu thông thường, không có kinh nghiệm trong việc tổ chức, quản lý một lớp học. Đặc biệt khi lớp có số lượng HS đông, cùng với việc được tự do truyền khẩu dễ gây thiếu thời gian và bỏ sót nội dung nhưng khi kết hợp với biện pháp dạy theo bài bản

ký âm, lúc này GV sẽ đóng vai trò là người xây dựng kế hoạch, giáo án, tổ chức và điều khiển toàn bộ giờ học ngoại khóa.

Việc truyền khẩu, truyền tay bài chiêng giúp các em tiếp thu bài chiêng dễ dàng hơn nhưng đồng thời cũng khiến HS dễ quên bài chiêng. Khi kết hợp với biện pháp dạy theo bài bản ký âm, HS vận dụng các kiến thức âm nhạc để hiểu sau đó các em luyện tập, cùng với việc đã được nghe nghệ nhân làm mẫu trước, HS sẽ ghi nhớ sâu hơn các tiết tấu, tránh nhầm lẫn các tiết tấu của các chiêng khác khi tiến hành ghép cả bài chiêng.

Như đã trình bày, nghệ nhân là người thuộc lòng bài bản và giữ hồn các bài chiêng, điều mà GV phải mất nhiều thời gian và khó có điều kiện thực hiện. Vì vậy, để mang đến cho HS những buổi học chất lượng tốt nhất, hứng thú nhất nên kết hợp việc mời nghệ nhân và dựa trên bài bản ký âm để truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng cho HS.

Khi kết hợp biện pháp truyền khẩu, truyền tay bài chiêng và dạy theo bài bản ký âm sẽ giúp phát huy tối đa các ưu điểm, khắc phục hạn chế của cả hai biện pháp, mang lại hiệu quả cao nhất trong việc truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng.

Việc kết hợp hai biện pháp truyền khẩu, truyền tay bài chiêng và dạy theo bài bản ký âm cũng là một biện pháp khác trong các biện pháp truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng cho HS tại Trường PTDTNT Đăk Glei. Có thể áp dụng một trong ba cách thức trên trong thực hiện truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng. Mỗi cách thức đều có những ưu điểm, đặc trưng khác nhau, tùy theo điều kiện thực tế để lựa chọn sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.

2.2. Truyền dạy theo bài bản ký âm

2.2.1. Chuẩn bị

Bài chiêng *Mừng lúa mới* cần có 9 người chơi, trong đó 8 người gõ chiêng và 1 người gõ trống.

Để thực hiện truyền dạy bài chiêng *Mừng lúa mới* trong giờ HDNK cần chuẩn bị các chi tiết thiết yếu sau:

- Bộ công chiêng 8 chiếc và 1 trống;
- Chuẩn bị phân phổ âm hình tiết tấu cơ bản cho từng chiếc chiêng, trống;
- Chuẩn bị cao độ của từng chiêng (đạt chuẩn theo bộ chiêng goong truyền thống của người Giẻ Triêng).

2.2.2. Thực hiện truyền dạy

Với mục đích truyền dạy bài chiêng *Mừng lúa mới* cho HS theo biện pháp dạy theo bài bản ký âm vào tiết sinh hoạt ngoại khóa âm nhạc tại Trường PTDTNT Đăk Glei, chúng tôi đã xây dựng nội dung chương trình và quy trình thực hiện các bước truyền dạy cụ thể về:

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Tổ chức và ổn định lớp học	3 phút	GV
2	Giới thiệu khái quát chủ đề ngoại khóa	9 phút	GV
3	- Cho HS nghe và xem video tiết tấu của từng chiêng (nếu lựa chọn biện pháp kết hợp giữa truyền khẩu, truyền tay bài chiêng và dạy theo bài bản ký âm, có thể mời nghệ nhân diễn tấu trực tiếp thay vì trình chiếu video). - Gõ mẫu các tiết tấu của từng chiêng và trống	25 phút	- GV (hoặc nghệ nhân) - GV

	- Gọi một vài HS của từng nhóm lên thực hiện. Sau đó nhận xét và sửa sai.		- HS
4	- Hướng dẫn HS gõ lặp lại các âm hình tiết tấu ở từng chiêng để hoàn thiện 1 ý chiêng - Tiếp tục hướng dẫn HS ở các chiêng có âm hình tiết tấu khác - Gõ mẫu âm hình tiết tấu khác của trống	- 10 phút	- GV và HS
5	- Hướng dẫn HS ở từng chiêng ghép tiết tấu với nhau theo từng cặp (Ví dụ: chiêng 1 ghép với chiêng 2, chiêng 3 ghép với chiêng 4...). Sau đó hướng dẫn tất cả HS của nhóm chiêng tiết tấu ở bè giai điệu ghép với nhau.	- 30 phút	- GV và HS
4	- Hướng dẫn cả lớp cùng ghép tiết tấu (cả nhóm chiêng tiết tấu ở bè giai điệu và ở bè đệm), quan sát và chỉnh sửa. - Sau đó, tiến hành hướng dẫn HS đánh thử trên chiêng thật (hướng dẫn về cách cầm dùi, cách gõ chiêng, kỹ thuật bịt chiêng...) - Quan sát, theo dõi từng nhóm để	- 20 phút	- GV và HS - GV - GV

	chỉnh sửa, nhắc nhở - Gọi từng nhóm chiêng lên diễn tấu trên chiêng thật và sau đó ghép tất cả các chiêng. Sau đó nhận xét, đánh giá		
5	- Tổng kết lại nội dung của buổi ngoại khóa - Dặn dò, tuyên dương, nhắc nhở	- 3 phút	- GV

Cách truyền dạy bài chiêng *Mừng lúa mới* (gồm 5 bước thực hiện):

Bước 1:

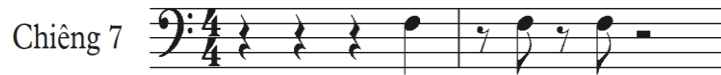
Tiến hành chia HS thành hai nhóm chơi chiêng bè trầm và nhóm chơi chiêng bè giai điệu. Phân chia vai trò các chiêng theo tổng phổ tương ứng với số HS ở từng nhóm.

Dựa theo tổng phổ của bài chiêng *Mừng lúa mới*, mỗi vị trí chiêng mà các Tiết tấu các chiêng ở bè giai điệu:

Chiêng 1

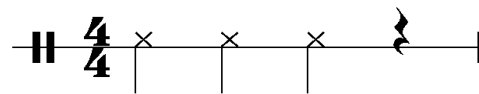


Tiết tấu các chiêng ở bè đệm:

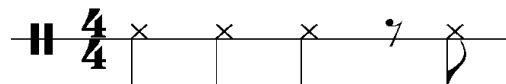


Riêng với số HS đảm nhiệm vị trí trống phải tập theo các âm hình tiết tấu sau:

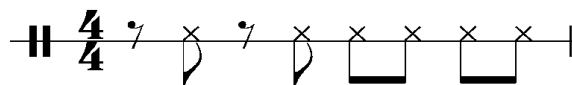
Âm hình 1:



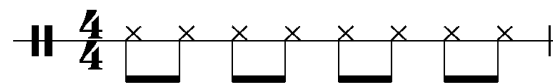
Âm hình 2:



Âm hình 3:



Âm hình 4:



Bước 2: Hướng dẫn từng HS tập luyện theo từng bè trong tổng phổ.

Bước 3:

Hướng dẫn HS phối hợp theo từng nhóm và sau đó ghép các nhóm theo đúng tổng phổ.

Bước 4: Phối hợp cả dàn chiêng/cả nhóm chơi

Bước 5: Đánh giá, nhận xét

GV nhận xét từng nhóm, khen thưởng các nhóm thực hiện tốt; nhắc nhở, dặn dò các nhóm chưa thực hiện tốt.

2.3. Thực nghiệm sư phạm

2.3.1. Mục đích thực nghiệm

Trên cơ sở cách thức truyền dạy công chiêng như đã trình bày, chúng tôi tiến hành thực nghiệm giờ sinh hoạt ngoại khóa âm nhạc với chủ đề “Tiếng công chiêng trong em” cho HS lớp 11, nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc truyền dạy, qua đó đóng góp thêm một hoạt động cho HDNK giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc của Trường PTDTNT Đắk Glei.

2.3.2. Đối tượng thực nghiệm

Trên cơ sở mục đích, phạm vi nghiên cứu của đề tài và mục đích của việc thực nghiệm truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng tại Trường PTDTNT Đắk Glei, đối tượng thực nghiệm là các em HS của lớp 11A1, gồm có 32 HS, trong đó có 18 HS nữ và 14 HS nam, các em đều là dân tộc Giẻ Triêng.

Địa điểm thực nghiệm: Sân trường Trường PTDTNT Đắk Glei, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

Giáo viên dạy tiết học thực nghiệm: thầy Dương Đăng Mạnh và cô Nguyễn Thúy Phương.

2.3.3. Nội dung thực nghiệm

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi xây dựng nội dung thực nghiệm với 2 phần:

- Phần một: Giới thiệu, khái quát một vài nét về chủ đề sinh hoạt, về công chiêng Tây Nguyên nói chung và công chiêng Giẻ Triêng nói riêng. Nêu

lên thực trạng, tính cần thiết của việc truyền dạy công chiêng giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc.

- Phần hai: Tiến hành truyền dạy với hình thức tổ chức dạy học theo nhóm và các phương pháp dạy học truyền thống kết hợp sử dụng phương tiện dạy học hiện đại.

Chúng tôi cũng đã biên soạn giáo án của một buổi hoạt động ngoại khóa âm nhạc với chủ đề “Tiếng công chiêng trong em”

2.3.4. Tiến hành thực nghiệm

Trên cơ sở tiến độ thực hiện kế hoạch giờ hoạt động ngoại khóa của Đoàn Trường PTDTNT Đắk Glei và của lớp 11A1, chúng tôi đã tổ chức thực nghiệm giờ sinh hoạt ngoại khóa tìm hiểu về âm nhạc dân tộc với chủ đề “Tiếng công chiêng trong em” vào tuần thứ 9, học kỳ II năm học 2018 - 2019.

Quy trình tiến hành thực nghiệm:

Bước 1: Lên chủ đề, xây dựng giáo án giờ sinh hoạt ngoại khóa

Bước 2: Tổ chức, thực hiện giờ sinh hoạt ngoại khóa

Bước 3: Điều tra, thăm dò ý kiến học sinh về việc thực hiện tiết học dạy công chiêng Giẻ Triêng trong giờ hoạt động ngoại khóa âm nhạc

Bước 4: Tổng hợp, thống kê, đánh giá kết quả thực nghiệm

2.3.5. Đánh giá kết quả thực nghiệm


Về kiến thức

Hầu hết học sinh đều nắm được tên các lễ hội có sử dụng công chiêng, HS nắm được cơ bản tên các bộ công chiêng Giẻ Triêng; cấu tạo, biên chế, hình thức diễn tấu của các bộ chiêng và tên các bài chiêng trong từng lễ hội; HS biết về lễ hội mừng lúa, ý nghĩa của lễ hội và các thành phần của lễ hội; HS nắm được tiết tấu của từng chiêng và giai điệu của bài chiêng *Mừng lúa mới*; HS ghi nhớ được các thành phần của không gian văn hóa công chiêng

Tây Nguyên, các giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của công chiêng Tây Nguyên nói riêng và công chiêng Giẻ Triêng nói chung.

Về kỹ năng

Các tiết tấu sử dụng trong bài chiêng có 100% HS hiểu và thực hiện được, tuy nhiên vẫn còn 4 em (chiếm 12,8%) hiểu nhưng chưa thực hiện

chính xác tiết tấu nghịch phách của chiêng 3 

Đối với các HS giữ vị trí gõ tiết tấu của trống, khi luyện tập đơn lẻ từng tiết tấu HS đều thực hiện được, tuy nhiên khi gõ gộp 4 âm hình tiết tấu để hoàn thiện phần giai điệu của trống thì HS hay quên âm hình thứ 3



Đa số các em đều gõ đúng tiết tấu của từng chiêng, nhưng khi ghép từng nhóm chiêng và ghép cả bài chiêng vẫn có một số em chưa nắm vững phần tiết tấu của mình, các em hay bị mất tập trung, lệch nhịp hoặc gõ theo tiết tấu của người khác. Một số HS còn hạn chế kỹ năng nghe lẫn nhau khi hòa tấu, còn bị động khi bắt đầu hòa tấu bài chiêng.

Về thái độ

100% các em HS trả lời có hứng thú với giờ HĐNK và 30 em HS yêu thích với việc gõ công chiêng (chiếm 93,7%), 2 HS chưa yêu thích với lý do các em khi ghép với dàn công chiêng hay bị mất tập trung, quên mất phần tiết tấu của mình. Tuy nhiên, khi được hỏi có muốn được tham gia vào HĐNK âm nhạc một lần nữa không thì 100% đồng ý tham gia.

Trên cơ sở các điều kiện thực tế và kết quả đánh giá thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng việc truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng trong giờ HĐNK tại Trường PTĐTNT Đắk Glei là khả thi, có ý nghĩa thiết thực, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc. Tuy nhiên để có thể nhân rộng mô hình truyền dạy cần đến sự quan tâm hơn nữa của các cấp lãnh

đạo Sở, phòng GD & ĐT và của nhà trường trên mọi phương diện. Và hơn hết, để làm phong phú về vốn bài hơn cho HĐNK giáo dục âm nhạc dân tộc, cần có những công tác bồi dưỡng và đào tạo cho GV công tác Đoàn và GV âm nhạc. Phòng GD & ĐT của huyện có thể kết hợp với Sở GD & ĐT đề ra các kế hoạch, chương trình mời nghệ nhân truyền dạy công chiêng cho đội ngũ GV. Song song với đó, chính người GV cũng cần có tâm huyết, ý thức tự hoàn thiện vốn kiến thức văn hóa bản địa, truyền thống dân tộc.

KẾT LUẬN

Cồng chiêng luôn có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với đời sống vật chất, tinh thần cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên nói chung và người Giẻ Triêng nói riêng. Chiêng không chỉ là của cải, là vật thiêng, là sợi dây kết nối thân linh mà chiêng còn mang những giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật tiêu biểu cho một nền văn hóa đặc trưng.

Trong bối cảnh hiện nay, các giá trị âm nhạc truyền thống nói chung và công chiêng Giẻ Triêng nói riêng đang dần bị mai một, không còn nhiều người mặn mà với các giá trị âm nhạc truyền thống, đặc biệt là thế hệ trẻ con em Giẻ Triêng. Nắm được tầm quan trọng, cấp thiết của việc bảo tồn và phát huy giá trị của công chiêng, kết hợp dựa trên các cơ sở thực tiễn, những quan điểm chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, chúng tôi đã tiến hành lựa chọn và xây dựng kế hoạch truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng, sau đó tiến hành thực nghiệm truyền dạy trong buổi sinh hoạt ngoại khóa cho HS THPT tại Trường PTDTNT Đăk Glei và bước đầu đã thu được một số kết quả khả quan.

Tuy công tác truyền dạy gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa thực sự tốt, chắc chắn còn nhiều vấn đề phải chỉnh sửa, bổ sung, nhưng chúng tôi luôn tin tưởng về sự thành công và mở rộng qui mô cách thức truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng đến các trường trong địa bàn huyện.

Qua đó, chúng tôi xin có một vài khuyến nghị về việc truyền dạy công chiêng Giẻ Triêng như sau:

Các cơ quan có thẩm quyền như Sở GD & ĐT tỉnh, Phòng GD & ĐT huyện có các chương trình đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao vốn bài, kiến thức văn hóa địa phương cho các GV Đoàn trường và GV Âm nhạc. Có chính sách hỗ trợ một phần kinh phí cho việc mời nghệ nhân; tổ chức các buổi tham quan, thực tế, giao lưu với các đội công chiêng khác trong địa phương và địa bàn tỉnh.

Về phía nhà trường, đẩy mạnh các hoạt động, chương trình, hội thi liên quan đến giáo dục âm nhạc dân tộc; ưu tiên, khuyến khích các tiết mục mang

màu sắc dân gian, văn hóa bản địa. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi HS đối với các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc các em.

Sở văn hóa, Phòng văn hóa có thêm nhiều các hoạt động tuyên truyền về ý thức, trách nhiệm của mỗi địa phương về công tác gìn giữ các bộ công chiêng và duy trì đều đặn các lễ hội.

Việc bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể mà còn là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, đặc biệt là thế hệ trẻ - những mầm non tương lai của đất nước. Và giáo dục chính là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất trong công tác đó.